

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Số:36/QĐ-THNBK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Long Biên, ngày 10 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế Thi đua khen thưởng năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH NGUYỄN BÌNH KHIÊM

Căn cứ luật thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và luật sửa đổi bổ sung ngày 14/01/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật về thi đua khen thưởng;

Căn cứ vào Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật về thi đua khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/7/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD&ĐT ngày 28/9/2016 về nội dung hợp nhất TT30/2014/TT - BGD&ĐT và TT 22/2016/TT - BGD&ĐT về việc đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế thi đua khen thưởng năm học 2023-2024;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức Trường Tiểu học Nguyễn Bình
Khiêm chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.**

Nơi nhận:

- CBCC-VC cơ quan;
- Lưu VT.



Đỗ Thị Thanh Huyền



QUI CHÉ THI ĐUA KHEN THƯỞNG
Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm
*(Ban hành kèm theo QĐ số: 76/QĐ-THNBK ngày 10 / 10 / 2023
của trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm)*

Chương I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng;

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân đang làm việc và học tập tại trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm có tham gia phong trào thi đua do Sở, GD&ĐT Hà Nội, UBND quận, Phòng GD&ĐT quận Long Biên phát động.

Điều 2. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động, số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

5. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

2.1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2.2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ- CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.
- b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn để nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu thi đua

3.1. Đối với cán bộ, giáo viên và NV:

- Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm các hình thức sau: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”; Kỉ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.
- Đạt danh hiệu Tổng phụ trách giỏi cấp Quận.
- Đạt các cuộc thi giáo viên giỏi, các cuộc thi khác do nhà trường và các cấp tổ chức.

- Giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi, có học sinh đoạt giải tất cả các môn học và các môn năng khiếu cấp Quận, cấp Thành phố trở lên.

- Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm học.

3.2. Đối với Học sinh:

* Danh hiệu thi đua đối với tập thể lớp:

- Chi đội mạnh cấp Thành phố, Quận

- Tập thể lớp xuất sắc

- Tập thể lớp Tiên Tiến

* Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Tham gia các sân chơi trí tuệ, các kì thi do Quốc gia, thành phố, quận tổ chức đạt giải, thành tích tốt trong các kì thi.

- Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện

- Có thành tích vượt trội ở một môn hay phẩm chất năng lực nào đó

3.3. Danh hiệu thi đua cao hơn: Tiêu chuẩn đã được qui định theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua- Khen thưởng .

5.1. Danh hiệu “Lao động Tiên Tiến”

a. Tiêu chuẩn chung:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

b. Tiêu chuẩn cụ thể:

- Đối với cán bộ, giáo viên giảng dạy: Chuyên môn xếp loại từ khá trở lên, Hồ sơ chuyên môn xếp loại từ khá trở lên, lớp chủ nhiệm (với GV chủ nhiệm) xếp loại từ khá trở lên. Xếp loại viên chức HTTNV hoặc xếp loại khá với chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Xếp loại viên chức cuối năm được xếp HTTNV trở lên hoặc loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Danh hiệu “Lao động Tiên Tiến” được xét tặng cuối năm học.

- Các đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước nếu trong thời gian trước, sau khi nghỉ thai sản vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên, sinh con thứ ba.

5.2. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

a. Tiêu chuẩn chung

- Đạt danh hiệu “Lao động Tiên Tiến”.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác, hoặc áp dụng quy trình mới để cải cách thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp có thẩm quyền công nhận, hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở đã được đánh giá nghiệm thu.

- Công chức, viên chức, người lao động tham gia sogn thảo đề án, dự án, quy chế của đơn vị đã được ban hành theo quyết định phân công của người có thẩm quyền.

b. Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến, cải tiến đối với các đối tượng

- Đối với giáo viên: Có sáng kiến, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giáo dục học sinh, được Hội đồng khoa học, sáng kiến ngành giáo dục quận đánh giá, xếp loại.

- Đối với cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng): Đạt tiêu chuẩn tại điểm a, b, tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên Tiến;

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng cuối năm học. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”

5.3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố”:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố”: có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và có ít nhất 01 sáng kiến, đề tài nghiên cứu, giải pháp công tác có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trên phạm vi toàn thành phố.

b) Số lượng khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Thành phố” hàng năm đề nghị không vượt quá 10% trong tổng số cá nhân của đơn vị đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Nếu trình 10% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa 01 cá nhân.

c) Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Thành phố xem xét công nhận sáng kiến, giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới.

5.4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu sắc được lựa chọn trong số những cá nhân hai lần liên tục đạt danh hiệu: “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”; có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

b) Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Thành phố xem xét công nhận.

5.5. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

* Cá nhân trong ngành giáo dục:

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng 1 lần cho cá nhân trong và ngoài ngành giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thời gian công tác trong ngành giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b. Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng kỷ niệm chương sau 02 năm, tình từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian cựu kỷ luật không được tính để xét tặng kỷ niệm chương.

c. Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ nay đơn vị giải thể hoặc sát nhập thì đơn vị tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

* Cá nhân ngoài ngành giáo dục: đã đảm nhận chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành GD; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển của ngành giáo dục được Sở giáo dục và Đào tạo, đơn vị thụ hưởng xác nhận

* Cá nhân là người định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

5.6. Danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên Tiến”

5.6.1. Danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 80% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động Tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

* Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến” được xét tặng cuối năm.

5.6.2. Danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến Xuất sắc”

* Danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến Xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có trên 80% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động Tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

* Danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến xuất sắc” được xét tặng hàng năm

Chương III

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUÝ KHEN THƯỞNG

Điều 6. Đối với CB, GV, NV

6.1. Mức tiền thưởng: Theo quy định tại Nghị định Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng; (*Điều 69*)

6.2. Ngoài mức thưởng theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, nhà trường khen thưởng theo từng đợt thi đua. Mức khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích cao phong trào thi đua cấp trường:

Giáo viên giỏi cấp trường: Xếp loại Giỏi 200.000đ, Xếp loại Khá 150.000đ

CB,GV,NV tham gia hỗ trợ công tác chuyên đổi số: Xếp loại Xuất sắc: 200.000đ, Tốt: 150.000đ.

CB,GV,NV có tham gia phong trào của nhà trường, tùy mức độ tham gia và thành tích đạt được, liên tịch sẽ quyết định mức thưởng: Xuất sắc: 200.000đ, Tốt: 150.000đ, Khá: 100.000đ.

Giáo viên có HS đạt cấp Quận, TP, QG, QT (bao gồm các bộ môn văn hóa, nghệ thuật, TDTT, Tin học, Ngoại ngữ...): Giải nhất 150.000đ, Giải nhì 120.000đ, Giải ba 100.000đ, giải KK 70.000đ.

Thi đồ dùng Dạy học tự làm, thi CNTT cấp trường, các cuộc thi khác:

Cấp Trường: Nhất 200.000đ, Nhì 150.000đ, Ba 120.000đ, KK 100.000đ.

(Giáo viên đạt giải các cuộc thi các cấp đạt giải cấp nào thì cấp đó sẽ khen thưởng. Nhà trường hỗ trợ kinh phí làm đồ dùng)

- Thưởng cuối năm học:

+ Chi CBGV đạt thành tích trong năm học được Hội đồng thi đua khen thưởng Quận Long biên công nhận (Từ nguồn ngân sách): LĐTT: Hệ số 0.3 x mức lương cơ sở /người.

+ Thưởng đột xuất: Tham gia vào các cuộc thi, nhiệm vụ phát sinh của trường được quận, PGD&ĐT giao nếu đạt giải hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thưởng từ 100 000 đồng đến 200 000 đồng/người (hoặc nhóm).

Điều 7. Mức thưởng dành cho học sinh: Được thưởng theo Quy chế khen thưởng của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường (thưởng bằng hiện vật) được trích từ nguồn ủng hộ của ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp trên tinh thần tự nguyện đảm bảo thu đủ chi.

Điều 8. Quý thi đua khen thưởng trích từ nguồn ngân sách hàng năm, mức tối đa bằng 1% dự toán chi ngân sách thường xuyên (trừ chi xây dựng cơ bản, chi

đột xuất) và từ các nguồn thu hợp pháp khác (tiền thưởng của cấp trên, đóng góp của cá nhân, tổ chức).

Chương IV THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong một bộ hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của cấp trình khen;
2. Báo cáo thành tích và Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị có xác nhận của cấp trình khen;
3. Đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp: Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ....;
4. Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng có tỷ lệ phiếu bầu từ 75% trở lên, tính trên tổng số thành viên của hội đồng cấp đó (nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

Điều 10. Thời gian nộp hồ sơ:

Kết thúc năm học: vào cuối tháng 5 hàng năm.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

1. Hiệu trưởng phối hợp với CTCĐ chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.
2. Đề nghị Ban chấp hành CĐ:
 - a) Tổ chức và phối hợp với chính quyền để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến.
 - b) Tuyên truyền, động viên các đoàn viên, tích cực, tự giác đăng ký tham gia các phong trào thi đua góp hoàn thành nhiệm vụ năm học.
 - c) Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng. Kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và

các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức và triển khai thực hiện trong nhà trường.

d) Chủ động phát hiện, lựa chọn, đề xuất những điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập và Chủ tịch Hội đồng.

- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của Hội đồng thi đua, khen thưởng phòng.

- Tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

 - Tiến hành đánh giá bình xét khen thưởng đảm bảo nguyên tắc:

 - + Công khai, dân chủ, chính xác và kịp thời.

 - + Trên cơ sở nội dung, các tiêu chí được phòng GD&ĐT đánh giá CB, GV, NV cuối kì, cuối năm mà các thành viên tự chấm điểm thi đua.

 - Căn cứ thành tích, điểm thi đua mà Hội đồng thi đua nhất trí đánh giá, bình xét, xếp hạng và đề nghị khen thưởng.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng thực hiện công tác khen thưởng đúng chính sách pháp luật, đảm bảo tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ khối triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu vướng mắc, khó khăn, CB, GV, NV phản ánh về Hội đồng thi đua, khen thưởng trường để kịp thời điều chỉnh./.